TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 18/03/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo, bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Lê Viết Báu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 22/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXXST-HS ngày 07/03/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lương T** - Sinh ngày 06/2/1992 tại huyện H, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang V và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lô Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2018 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân S

Trú tại: Khối 9, phường Q, TP V, tỉnh N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/11/2018, Nguyễn Lương T đến quán Karaoke số 48 Nguyễn Sỹ S , TP V, tỉnh N để hát Karaoke cùng với bạn bè. Trong lúc đang ngồi trong phòng hát Karaoke, T phát hiện thấy trên ghế có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Kent nên cầm lên mở ra thấy bên trong có ma túy dạng thuốc lắc rồi cất dấu vào trong người. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 25/11/2018 Nguyễn Lương T đi cùng Nguyễn Xuân S, sinh năm 1976, trú tại khối 9, phường Q, TP V, tỉnh N, Nguyễn Quốc V, sinh năm 1998, trú tại phường T, quận H, TP H, Lê Minh H, sinh năm 1991, trú tại phường Q, quận H, TP H, Vũ Mạnh H, sinh năm 1988, trú tại số 21, Vũ Trọng P, quận T, TP H đến nhà hàng N ở khu vực đê Sông L, thuộc xã H, TP V, tỉnh N ăn uống tại đó. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày 25/11/2018 Nguyễn Xuân S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-14.990 chở Nguyễn Lương T, Nguyễn Quốc V, Lê Minh H, Vũ Mạnh H đến quán Karaoke số 48 Nguyễn Sỹ S, TP V, tỉnh N đón Nguyễn Văn C, sinh năm 1975, trú tại khối 9, phường Q, TP V và Phan Văn T, sinh năm 1976, trú tại khối H, phường H, TP V, tỉnh N cùng đi sang Đền C, thuộc huyện N, tỉnh H để thắp hương. Khi Nguyễn Xuân S điều khiển xe đi đến khu vực cầu B, thuộc khối 15, phường B, TP V, tỉnh N thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N kiểm tra, thấy vậy Nguyễn Lương T thả vỏ bao thuốc lá hiệu Kent bên trong chứa ma túy ra phía sau ghế xe ô tô nơi T ngồi. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Kent mở ra bên trong có 01 bao potylen chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bao potylen, bên trong chứa 10 viên nén hình chữ nhật màu nâu, trên bề mặt có chữ "VL". Tổ công tác yêu cầu Nguyễn Xuân S, Nguyễn Quốc V, Lê Minh H, Vũ Mạnh H, Nguyễn Văn C, Phan Văn T, Nguyễn Lương T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc tại phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N, Nguyễn Xuân S thấy không ai nhận số ma túy thu trên xe do mình điều khiển nên S nhận số chất tinh thể màu trắng và các viên nén hình chữ nhật màu nâu trong vỏ bao thuốc lá là của S nhặt được trước đó S cất dấu trong xe để sử dụng. Sau khi phòng cảnh sát cơ động bàn giao các đối tượng cùng hồ sơ cho cơ quan CSĐT Công an thành phố V thì Nguyễn Lương T xin đầu thú và trình bày số ma túy trong vỏ bao thuốc lá Kent thu trên xe ô tô là của T nhặt được trước đó tại phòng hát Karaoke số 48, đường Nguyễn Sỹ S, TP V, T cất dấu trong người để sử dụng, khi thấy lực lượng cảnh sát cơ động kiểm tra do hoảng sợ nên T đã

thả vỏ bao thuốc chứa ma túy ra sau ghế xe ô tô ngay sau chỗ ngồi của T, Nguyễn Xuân S trình bày lại sự thật là số ma túy trên không phải của S.

Tại Kết luận giám định số 44/KL-PC09(MT) ngày 29/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nkết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng(ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Lương T gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Lương T có khối lượng là 7,065 gam.

- Mẫu viên nén hình chữ nhật màu nâu bên bề mặt có chữ "VL"(ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Lương T gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Các viên nén hình chữ nhật màu nâu bên bề mặt có chữ "VL" thu giữ của Nguyễn Lương T có khối lượng là 3,930 gam.

Cáo trạng số 93/CT-VKS-HS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Lương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm n khoản 2 điều 249, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS xử phạt Nguyễn Lương T từ 33 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Lương T hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V. Về án phí Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Lương T khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 25/11/2018 tại khu vực cầu B, thuộc phường B, TP V, tỉnh N, bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 7,065 gam ma túy (Ketamine) và 3,930 gam ma túy (MDMA) với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh N kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tại phòng Cảnh sát cơ động do hoảng sợ nên T không nhận số ma túy bị thu giữ là của mình nhưng tại cơ quan CSĐT Công an TP V, Nguyễn Lương T đã khai nhận toàn bộ số ma túy bị Công an thu giữ trong xe ô tô là của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ 7,065 gam ma túy (Ketamine) và 3,930 gam ma túy (MDMA) để sử dụng mà bị cáo Nguyễn Lương T thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong vụ án này Nguyễn Lương T cất giữ 2 loại ma túy. Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Lương T có tỷ lệ lần lượt như sau: Tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu của chất ma túy MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 78,6% (3,930 gam so với 5 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu của chất ma túy Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 là 35,325% (7,065 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Lương T là: 78,6% + 35,325% = 113,925%. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Lương T trên 100% nên tội phạm và hình phạt thuộc trường hợp quy đinh tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Mặc dù biết rõ tác hại về nhiều mặt do ma túy gây ra và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, ăn chơi, đua đòi nghiện ngập ma túy nên bị cáo vẫn ngang nhiên cất giữ ma túy để sử dụng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, việc

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy tại cơ quan điều tra Công an TP V bị cáo đã tự nguyện xin đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có công giúp Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 thuộc Bộ tư lệnh cảnh sát biển phát hiện tội phạm, phá thành công 2 chuyên án về tội "Tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy", được Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 2 làm công văn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 7,065 gam ma túy (Ketamine) và 3,930 gam ma túy (MDMA) thu giữ của Nguyễn Lương T cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này anh Nguyễn Xuân S là người điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORDRANGER, biển kiểm soát 37C – 149.90 thuộc quyền sở hữu của mình chở Nguyễn Lương T đi trên xe nhưng anh S không biết việc T mang theo ma túy trên xe nên anh S không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an TP V đã trả lại xe cho chủ sở hữu, anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Đối với các anh Nguyễn Quốc V, Lê Minh H, Vũ Mạnh H, Nguyễn Văn C, Phan Văn T là những người đi cùng xe với Nguyễn Lương T nhưng họ đều không biết việc T cất giữ ma túy nên không phạm tội.

[2.5]. Về án phí Bị cáo Nguyễn Lương T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt: Nguyễn Lương T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 26/11/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 7,065 gam (Ketamine) và 3,930 gam (MDMA) thu giữ

của Nguyễn Lương T đã được niêm phong một bì thư hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số 151 ngày 22/02/2019.

- Về án phí Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Lương T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tán sơ thẩm (18/03/2019) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. /.

Nơi nhận:
TAND tỉnh N
- VKSND tỉnh N
- Sở tư pháp tỉnh N
- Trại tạm giam CA tỉnh N
- VKSND TP V
- Chi cục THA DS TP V
- Công an TP V
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh Toàn